

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Xuân Lộc;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST -HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Ngọc K, sinh năm 1972; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà A, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 05/12; Con ông: Dương Ngọc T, sinh năm 1942 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1946; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2008;

- Tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/HSST ngày 09/7/2010, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa thi hành hình phạt bổ sung.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/HSST ngày 23/02/2011, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc dưới 2.000.000đồng), tổng hợp hình phạt của Bản án 106/HSST ngày 09/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18

tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2012, bị cáo chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 133/HSST ngày 05/9/2006, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc”.

+ Tại Quyết định số 2111/QĐ-CT ngày 21/12/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Đắc H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979

Trú quán: Tổ dân phố G, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 02/02/2018, tại khu vực trước cửa số nhà X đường G, phường N, thành phố B tổ công tác Công an phường T, thành phố B bắt quả tang Dương Ngọc K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh được hàn kín bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp thu tại túi áo khoác bên trái Kỳ đang mặc khi bị bắt.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu trắng xanh.

- 01 (một) ví da màu nâu bên trong đựng 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Dương Ngọc K.

Tổ công tác tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 191/KL-PC54 ngày 05/02/2018, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon

màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh được hàn kín là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,402 gam.

Quá trình điều tra, Dương Ngọc K khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/02/2018, Kỳ đang đứng ở trước cửa nhà nghỉ Hà Nhung ở địa chỉ số 480 đường X, phường Q, thành phố B thì gặp người đàn ông tên T là bạn quen biết từ trước ngoài xã hội. T có cho Kỳ 01(một) gói ma túy tổng hợp dạng “đá” để sử dụng. Kỳ cầm gói ma túy cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đi đến trước cửa số nhà 430 đường X, phường Q, thành phố B thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Dương Ngọc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc K phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Dương Ngọc Kỳ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/02/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 02/02/2018 tại khu vực trước cửa số nhà 430 đường X, phường Q, thành phố B, tổ công tác Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B bắt quả tang Dương Ngọc K có hành vi tàng trữ trái phép 0,402 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận giám định đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Ngọc K phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

-Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án về tội đánh bạc.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 133/HSST ngày 05/9/2006, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Đánh bạc”.

+ Tại Quyết định số 2111/QĐ-CT ngày 21/12/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo đã bị đưa ra xét xử về hình sự nhiều lần và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Đây là những tình tiết để xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập, không có điều kiện kinh tế để nộp phạt theo xác nhận của chính quyền địa phương ngày 05/02/2018, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Người đàn ông cho Kỳ ma túy để sử dụng, Kỳ khai chỉ biết tên là Thành mà không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh xử lý.

[10]. Về vật chứng:

- 01(một) phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Methamphetamine) hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ví da màu nâu bên trong có 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 121.101.189 mang tên Dương Ngọc K và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu xanh là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

[11]. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Ngọc K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Ngọc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/02/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định;

-Trả lại bị cáo: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu xanh đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo: 01 (một) ví da màu nâu bên trong có 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 121.101.189 mang tên Dương Ngọc K.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ- VKS ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

Lương Xuân Lộc